

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ASG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2025/ASG

Hà Nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

V/v Công bố thông tin về tình
hình tài chính

**Kính gửi: - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Nhà đầu tư trái phiếu**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0104960269
- Ngày cấp: 21/03/2024 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu dịch vụ logistics, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024 3761 6688 Fax: 024 3772 8668 Email: info@asg.net.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.
- Mã số thuế: 0104960269

2. Tình hình tài chính:

- Kỳ báo cáo: kỳ báo cáo năm (từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024)
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	1.846.807.114.874	2.031.949.831.357
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	756.538.910.000	907.846.690.000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	1.329.616.614	1.329.616.614
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	307.322.345.844	329.793.454.851
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
- Chênh lệch tỷ giá		

- Thặng dư vốn cổ phần	67.588.869.132	67.259.772.988
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.368.793.748	1.368.793.748
- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	706.926.864.511	718.619.788.131
- Vốn khác của chủ sở hữu	5.731.715.025	5.731.715.025
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	1.203.303.714.362	1.238.946.012.578
- Nợ vay ngân hàng	203.386.729.581	392.026.984.731
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	438.887.693.845	370.617.133.553
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	438.887.693.845	370.617.133.553
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	561.029.290.936	476.301.894.294
Nợ vay khác	94.668.400.921	11.412.207.809
Phải trả người bán ngắn hạn	278.757.654.120	254.401.555.574
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	387.092.022	609.990.656
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	24.271.842.983	29.153.634.258
Phải trả người lao động	34.648.838.472	52.068.258.105
Chi phí phải trả ngắn hạn	29.512.450.795	29.071.277.835
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	582.950.900	281.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	20.187.267.032	19.016.086.153
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	1.961.854.491
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.652.550.388	6.597.468.069
Phải trả dài hạn khác	12.268.817.703	12.955.420.785
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	58.172.903.725	57.538.963.434
Dự phòng phải trả dài hạn	1.918.521.875	1.234.177.125
3. Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0,39	0,38
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,65	0,61
4. Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	2,58	1,80
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	2,53	1,77
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1,79	2,48
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0,24	0,18
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0,24	0,18
6. Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	52.052.994.999	78.093.753.448
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	25.795.165.827	53.484.630.469
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,85%	1,64%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	1,40%	2,63%



8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)	Không có	Không có
--	-----------------	-----------------

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán

3. Ý kiến của kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./”

**NGƯỜI LẬP BIỂU
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH**

Nguyễn Đức Vũ

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Dương Đức Tính